

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ HOÀNG KIỀU

**GIẢI PHÁP TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN
THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP
TẠI THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển
Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Lê Thế Giới

Phản biện 1: TS. Lê Bảo

Phản biện 2: TS. Đỗ Ngọc Mỹ

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 05 tháng 01 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam đang trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế và trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Do yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá và hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, việc xây dựng các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu đô thị, thương mại nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển là một thực tế khách quan của các đô thị Việt Nam. Tuy nhiên, hệ quả tất yếu của quá trình trên là tạo ra sự thay đổi không chỉ về mặt kinh tế - xã hội mà còn đặt ra nhiều vấn đề xã hội cần được quan tâm và giải quyết.

Thành phố Quy Nhơn là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học kĩ thuật và du lịch của tỉnh Bình Định nên việc ưu tiên trong công tác đầu tư phát triển về mọi mặt càng được chú trọng, tốc độ đô thị hóa diễn ra càng nhanh chóng. Những khu đô thị - thương mại mới được xây dựng, những khu công nghiệp, khu dân cư được mở rộng đồng nghĩa với những thách thức không nhỏ đối với đời sống, thu nhập và việc làm của người dân sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp. Người nông dân từ xưa đến nay quanh năm chỉ bám với đồng ruộng, ao hồ. Cuộc sống và thu nhập của họ gắn liền với mẫu ruộng, nãi muối, con tôm, con cá nuôi trồng hàng năm; đối với họ đất đai là tài sản, là tư liệu sản xuất quý giá và duy nhất. Đất đai bị thu hồi, liệu cuộc sống của họ và gia đình duy trì được trong bao lâu với những đồng tiền đền bù?

Quá trình trực tiếp công tác tại Phòng GPMB thuộc Ban quản lý GPMB và Phát triển quỹ đất tỉnh và đi thực tế tại các phường có đất nông nghiệp bị thu hồi ở thành phố Quy Nhơn, tôi nhận thấy được những khó khăn, bất cập trong đời sống và mưu sinh của người dân

sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp. Trong khi đó, việc quy định về hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho đối tượng bị thu hồi đất nông nghiệp trong chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh lại chưa được chú trọng. Toàn bộ phần hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp được quy đổi thành tiền trên diện tích đất thực tế bị thu hồi để chi trả cho người dân.

Vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp thực sự là một vấn đề bức thiết của hậu công tác GPMB cần được chính quyền địa phương cùng với các cơ quan chức năng quan tâm giải quyết. Sau một thời gian tìm hiểu về thực trạng việc làm của người nông dân sau khi bị thu hồi đất ở thành phố Quy Nhơn, tôi đã quyết định chọn đề tài : ***“Giải pháp tạo việc làm cho nông dân thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp tại thành phố Quy Nhơn”*** làm luận văn thạc sỹ, chuyên ngành Kinh tế Phát triển.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Thông qua việc nghiên cứu thực trạng chuyển đổi nghề và tạo việc làm cho nông dân bị thu hồi đất để tìm ra những hạn chế, khó khăn trong quá trình tạo việc làm cho đối tượng này. Từ đó đề xuất một số giải pháp tạo việc làm cho người nông dân thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Quy Nhơn.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu : Nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp tại thành phố Quy Nhơn.

- Phạm vi nghiên cứu : Tình hình thực hiện các chính sách bồi thường, hỗ trợ của Nhà nước đối với các hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi. Thực trạng việc làm, khó khăn và các giải pháp tạo việc làm cho nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành

phố Quy Nhơn từ năm 2007 đến năm 2011.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp về đất nông nghiệp bị thu hồi trên địa bàn qua các báo cáo của cơ quan chức năng, số liệu của cơ quan thống kê, các bài viết, nghiên cứu liên quan.

- Phương pháp phân tích thống kê mô, điều tra, khảo sát thực tế.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, luận văn gồm 3 chương :

Chương 1. Cơ sở lý thuyết về tạo việc làm

Chương 2. Thực trạng việc làm và tạo việc làm cho nông dân thuộc diện thu đất nông nghiệp tại thành phố Quy Nhơn

Chương 3. Một số giải pháp tạo việc làm cho nông dân thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp tại thành phố Quy Nhơn

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ TẠO VIỆC LÀM

1.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1.1.1. Việc làm

- Việc làm là phạm trù để chỉ trạng thái phù hợp giữa sức lao động và những điều kiện cần thiết (vốn, tư liệu sản xuất, công nghệ...) để sử dụng sức lao động đó.

- Điều 13, chương II Bộ Luật Lao Động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có ghi rõ: “Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm”.

Theo khái niệm trên một hoạt động được coi là việc làm cần thoả mãn hai điều kiện:

- *Một là*, hoạt động đó phải có ích và tạo ra thu nhập cho người lao động và cho các thành viên trong gia đình.

- Hai là, hoạt động đó không bị pháp luật ngăn cấm.

1.1.2. Thiếu việc làm

Thiếu việc làm là những người làm việc ít hơn mức mà mình mong muốn.

Thiếu việc làm biểu hiện dưới hai dạng, hoặc là người lao động không có đủ việc làm theo thời gian quy định trong tuần, trong tháng hoặc làm những công việc có thu nhập quá thấp không đảm bảo cuộc sống nên muốn làm việc thêm để có thu nhập.

1.1.3. Thất nghiệp

Định nghĩa thất nghiệp của ILO: “Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một số người trong độ tuổi lao động muốn làm việc nhưng không thể tìm được việc làm ở mức lương thịnh hành”.

Thất nghiệp là một hiện tượng kinh tế - xã hội rất đa dạng và phức tạp, do đó tồn tại rất nhiều hình thức thất nghiệp khác nhau : thất nghiệp tạm thời, thất nghiệp cơ cấu, thất nghiệp chu kỳ, thất nghiệp do thiếu cầu, thất nghiệp thiếu thông tin, thất nghiệp mùa vụ.

1.1.4. Tạo việc làm

“Tạo việc làm là quá trình tạo ra số lượng, chất lượng tư liệu sản xuất; số lượng và chất lượng sức lao động và các điều kiện kinh tế xã hội khác để kết hợp với tư liệu sản xuất và sức lao động”.

Cơ chế tạo việc làm là cơ chế 3 bên: người lao động, Nhà nước và người sử dụng lao động.

1.1.5. Sự cần thiết của tạo việc làm

Tạo việc làm cho người lao động là vô cùng cần thiết, trước hết là nhằm giảm lao động thất nghiệp cho nền kinh tế. Tạo việc làm cho lao động không chỉ có ý nghĩa về mặt kinh tế mà còn có ý nghĩa về mặt xã hội; không những góp phần đẩy lùi được các tệ nạn xã hội mà còn có thể kích thích người lao động sáng tạo, thúc đẩy sản xuất,

thúc đẩy xã hội phát triển, đảm bảo công bằng xã hội.

Do hạn chế về văn hóa và nhận thức, nếu như lực lượng nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp không được tạo việc làm, không có thu nhập để trang trải cuộc sống, cộng với việc có nhiều thời gian rảnh rỗi thì họ dễ bị lôi kéo, dụ dỗ vào các hoạt động phi pháp như trộm cắp, cướp giật, cờ bạc... Vì vậy, vấn đề tạo việc làm cho người lao động nói chung, cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp nói riêng là vô cùng cần thiết vì nó không chỉ làm cho nền kinh tế tăng trưởng và phát triển, mà còn góp phần làm ổn định xã hội, giảm thất nghiệp và các tệ nạn xã hội, đồng thời cũng góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo đúng hướng đó là tăng tỉ trọng lao động trong ngành công nghiệp, dịch vụ, giảm tỉ trọng lao động trong ngành nông nghiệp.

1.1.6. Thu hồi đất

Theo Khoản 5 Điều 4 Luật Đất đai 2003 : “Thu hồi đất là việc Nhà nước ra quyết định hành chính để thu lại quyền sử dụng đất hoặc thu lại đất đã giao cho tổ chức, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý theo quy định của luật này”.

1.1.7. Đất nông nghiệp

Đất nông nghiệp là đất được xác định chủ yếu dùng vào sản xuất nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi, kể cả nuôi trồng thủy sản hoặc nghiên cứu thí nghiệm về trồng trọt, chăn nuôi.

1.2. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA TẠO VIỆC LÀM

1.2.1. Về phía cung việc làm

Cung việc làm là lượng việc làm mà Nhà nước, các DN hay chính bản thân người lao động tạo ra và chấp nhận thuê ở mỗi mức giá có thể chấp nhận được.

Mô hình lựa chọn công nghệ phù hợp, khuyến khích giá là một

trong những mô hình lý thuyết tạo việc làm về phía cung việc làm.

a. Chuẩn bị điều kiện cho người nông dân tham gia thị trường

LĐ

- Mở rộng cơ cấu ngành nghề.
- Trang bị kỹ năng, kiến thức cho người nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp.
- Hướng dẫn việc sử dụng tiền đền bù.

b. Xuất khẩu lao động

Việc thực hiện tốt hoạt động XKLĐ sẽ tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, tạo nguồn thu ngoại tệ để thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước và giúp cho lao động nước ta nắm bắt, học tập những kinh nghiệm, kỹ thuật của các nước tiên tiến, hình thành tác phong, thói quen làm việc khoa học, công nghiệp.

c. Hỗ trợ vốn vay

Đẩy mạnh hoạt động cho vay vốn hỗ trợ việc làm có ý nghĩa rất lớn đối với việc làm của người lao động, có tác dụng tích cực trong việc tạo thêm việc làm và cải thiện điều kiện làm việc cho người LĐ.

d. Hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm

Hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm có vai trò rất quan trọng trong việc kết nối giữa nhu cầu tuyển dụng lao động của DN và người lao động.

1.2.2. Về phía cầu việc làm

Cầu việc làm bắt nguồn từ đòi hỏi của sản xuất, sự phát triển của nền kinh tế. Sản xuất càng tăng, qui mô ngày càng mở rộng thì cầu lao động càng lớn, do đó khả năng tạo việc làm ngày càng tăng.

Mô hình lý thuyết thu nhập dự kiến về sự di cư nông thôn – thành thị (Harris- Todaro) đã nêu rõ quá trình đô thị hoá diễn ra đồng thời với quá trình công nghiệp hoá.

* *Cầu việc làm đối với cá nhân*: Muốn có được việc làm thì về phía cầu việc làm đối với cá nhân cần phải có trình độ tay nghề tương ứng với yêu cầu; có năng lực để làm việc (có sức khỏe tốt, có trình độ văn hóa, có ý thức làm việc...) và nắm được thông tin về thị trường việc làm..

* *Cầu việc làm đối với tổ chức*: Cầu việc làm đối với tổ chức là một yếu tố quan trọng quyết định số lượng việc làm, yêu cầu chuyên môn trình độ của người lao động cần tuyển dụng.

Cung và cầu việc làm là hai yếu tố của tạo việc làm. Sự cân bằng của 2 yếu tố này phản ánh mức độ tạo việc làm cho người lao động trong một nền kinh tế.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NN

1.3.1. Điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên của một quốc gia, một vùng, một thành phố, một địa phương đã có sẵn, ngoài ý muốn chủ quan của con người.

1.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

a. Kinh tế

- Cơ cấu sản xuất và khả năng phát triển của địa phương.
- Sự phát triển của cơ sở hạ tầng kỹ thuật.
- Vốn đầu tư và khoa học công nghệ.

b. Xã hội

Các yếu tố xã hội (dân số, mức sinh, mức chết, cơ cấu giới tính, tuổi, di dân, giáo dục và đào tạo) có ảnh hưởng nhất định đến vấn đề giải quyết việc làm lao động nói chung và cho lao động thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp nói riêng

1.3.3. Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề

Hướng nghiệp được hiểu là những biện pháp dẫn dắt, tổ chức

giúp cho người học lựa chọn ngành học, trình độ đào tạo phù hợp; chủ động, sáng tạo trong học tập, am hiểu ngành, nghề để họ đi vào lao động nghề nghiệp, nhằm sử dụng hợp lý tiềm năng lao động của đất nước, góp phần tích cực vào quá trình phấn đấu nâng cao năng suất lao động.

Công tác đào tạo nghề đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp kỹ năng, trình độ tay nghề cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu của người sử dụng lao động cũng như nhu cầu của xã hội.

1.3.4. Đặc điểm chung của nông dân thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp

a. Đất đai là tư liệu sản xuất của người nông dân

Với người nông dân, đất đai là “tư liệu sản xuất cơ bản của sản xuất nông nghiệp”, là tài sản đặc biệt và quý giá nhất họ. Đất đai là nguồn sống chính của người nông dân, là nơi họ gửi gắm những kỹ thuật sản xuất, canh tác, trồng lúa và các cây trồng vật nuôi khác.

b. Sản xuất nông nghiệp là nguồn thu nhập chính

Sản xuất nông nghiệp là nguồn thu nhập chính của người nông dân. Nguồn thu nhập chính của nông dân là từ những vụ mùa thu hoạch được trên mảnh đất của mình, chủ yếu dựa vào trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản.

c. Lao động nông nghiệp là chủ yếu

Sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực tạo việc làm truyền thống và thu hút nhiều lao động. Các thành viên trong hộ gia đình có thể thay đổi, thay thế để thực hiện công việc khác nhau trong các giai đoạn sản xuất nông nghiệp để mang lại nguồn thu nhập chính cho gia đình.

1.4. KINH NGHIỆM TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG

1.4.1. Kinh nghiệm tạo việc làm ở tỉnh Hải Dương

Giải quyết việc làm qua chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng; chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng; thông qua công tác xuất khẩu lao động.

1.4.2. Kinh nghiệm tạo việc làm ở tỉnh Bắc Ninh

Đào tạo nghề gắn với giải quyết lao động ở những nơi chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Quy định các DN, các chủ dự án sử dụng đất thu hồi phải sử dụng lại lao động tại địa phương. Bên cạnh đó thực hiện các chương trình hỗ trợ trực tiếp cho người lao động như vay vốn quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm, giải quyết việc làm thông qua các trung tâm dịch vụ việc làm.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VIỆC LÀM VÀ TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ QUY NHƠN

2.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC NHÂN TỐ KHÁC ẢNH HƯỞNG ĐẾN TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ QUY NHƠN

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Quy Nhơn là thành phố tỉnh lỵ tỉnh Bình Định, Trung Bộ, Việt Nam và là một trong 8 đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh của Việt Nam. Là một thành phố ven biển miền Trung, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học kĩ thuật và du lịch của tỉnh Bình Định.

Bảng 2.1. Diện tích các loại đất nông nghiệp của TP Quy Nhơn

STT	Loại đất nông nghiệp	Diện tích (ha)
1	Đất sản xuất nông nghiệp	3.214,61
	1.1. Đất trồng cây hàng năm	2.165,86
	1.1.1. Đất trồng lúa	1.378,97
	1.1.2. Đất cỏ dùng trong chăn nuôi	23,12
	1.1.3. Đất trồng cây hàng năm khác	763,77
	1.2. Đất trồng cây lâu năm	1.048,75
2	Đất lâm nghiệp	10.194,52
3	Đất nuôi trồng thủy sản	560,22
4	Đất làm muối	14,93
5	Đất nông nghiệp khác	7,32

Nguồn: Thống kê, kiểm kê diện tích đất TP Quy Nhơn

Tổng diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi trong thời gian qua là 24.810,717m², tương đương với 17,7% diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố. Tổng số số hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp trong giai đoạn 2007-2011 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn là 1.878 hộ.

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

a. Kinh tế

Tổng sản phẩm địa phương GDP tăng trung bình 13,21%/năm từ năm 2007 đến nay. Năm 2007, cơ cấu công nghiệp – dịch vụ - nông nghiệp tương ứng là 49,52% – 43,31% - 7,17%; đến năm 2011 là 49,28% - 44,4% - 6,32%.

b. Xã hội

Trên địa bàn thành phố có 74.972 hộ với 281.535 nhân khẩu. Tốc độ tăng dân số bình quân 1,6%/năm. Số người trong độ tuổi lao động là 114.588 người, trong đó lực lượng lao động là 166.155 người. Tỷ lệ thất nghiệp của toàn thành phố là 6,61%.

2.1.3. Công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề

Khó khăn lớn nhất mà ngành chức năng của thành phố Quy Nhơn cũng như tỉnh Bình Định là đang đối mặt là nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm và dạy nghề giải ngân quá chậm. Kết quả đào tạo nghề xã hội hóa trình độ cao đẳng 135 người, trung cấp nghề 314 người, sơ cấp nghề 512 người, dạy nghề dưới 3 tháng 287 người, tập huấn, bồi dưỡng nghề 145 người; có khoảng 75% lao động sau đào tạo nghề tìm được việc làm và tự tạo việc làm.

2.1.4. Đặc điểm của nông dân thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp ở thành phố Quy Nhơn

Trên địa bàn tỉnh Bình Định và thành phố Quy Nhơn không có cơ quan chức năng nào được phân công quản lý và theo dõi số người bị ảnh hưởng do thu hồi đất, trình độ học vấn, CMKT cũng như vấn đề việc làm của họ sau khi thu hồi đất.

Tác giả đã tiến hành khảo sát : ‘*Tình hình lao động, việc làm của các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên thành phố Quy Nhơn*’ tại 4 phường Nhơn Bình, Đống Đa, Ghềnh Ráng, Bùi Thị Xuân. Tổng số phiếu điều tra đến hộ gia đình có đất nông nghiệp thu hồi trên địa bàn 4 phường là 160. Tổng số lao động được điều tra là 516, trong đó lao động nữ là 265 người chiếm tỷ lệ 51,36%.

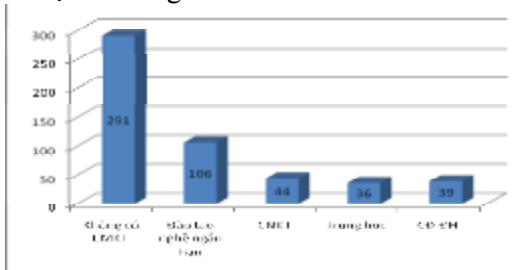
a. Trình độ học vấn phổ thông thấp

Theo điều tra của tác giả tại 4 phường Nhơn Bình, Đống Đa, Ghềnh Ráng, Bùi Thị Xuân như sau : 7,75% chưa tốt nghiệp Tiểu học (40 người); 34,50% tốt nghiệp Tiểu học (178 người); 33,53% tốt nghiệp THCS (173 người) và 24,22% tốt nghiệp THPT (125 người)

b. Hầu hết không có chuyên môn kỹ thuật

Trong tổng số 516 lao động được khảo sát thì có đến 291 người không có trình độ CMKT, chiếm 56,39%. Sự chênh lệch giữa số

lượng lao động không có trình độ CMKT và lượng lao động có trình độ CMKT thể hiện rõ trong Biểu đồ 2.1.



Biểu đồ 2.1. Trình độ CMKT của nông dân bị thu hồi đất NN

Nguồn : Điều tra Tình hình lao động, việc làm của các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên thành phố Quy Nhon

c. Khả năng thích ứng và chuyển đổi nghề nghiệp chậm

- Tỷ lệ chưa tìm được việc và thiếu việc làm của lực lượng nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp cao.

- Số lao động chuyển đổi được nghề ít, thời gian chuyển đổi chậm, chủ yếu là việc làm tạm và có thu nhập thấp.

2.2. TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA NÔNG DÂN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI TP QUY NHƠN

2.2.1. Quá trình thu hồi đất nông nghiệp tại thành TP Quy Nhon

Tính đến năm 2011, diện tích đất nông nghiệp đã giảm 2.482,12ha và dự kiến giai đoạn 2011-2020 diện tích đất nông nghiệp sẽ giảm 3.646,52ha. Việc thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2007-2011 đã ảnh hưởng đến việc làm của hơn 6.948 người và thời gian sắp đến là hàng chục ngàn người.

Bảng 2.2. Diện tích đất NN bị thu hồi từ năm 2007-2011

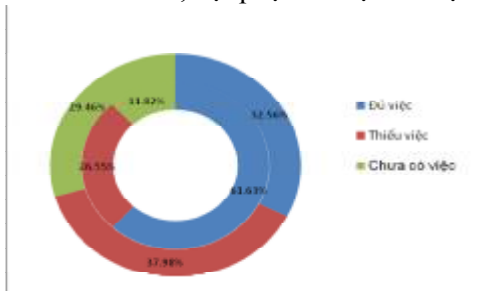
Năm	2007	2008	2009	2010	2011	T.cộng
DT đất NN bị thu hồi (ha)	21,6	1.746,7	151,5	57,6	504,6	2.482,1

Nguồn: Báo cáo tình hình thực hiện công tác hàng năm

Phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố Quy Nhơn

2.2.2. Tình hình việc làm của nông dân thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp tại thành phố Quy Nhơn

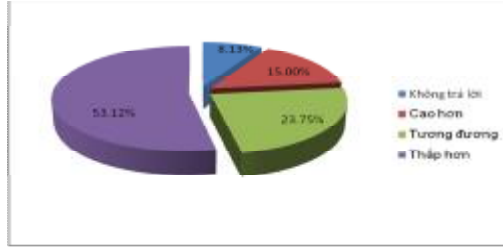
Việc ưu tiên, hỗ trợ việc làm cho lao động nông nghiệp sau khi thu hồi đất nông nghiệp chưa được quan tâm tư phía DN, đồng thời chưa có sự ràng buộc và giúp đỡ từ phía chính quyền thành phố cũng như các cơ quan chức năng của tỉnh và thành phố. Đến 66,25% số hộ được khảo sát phải tự túc 100% kinh phí nếu có nhu cầu học nghề để tìm việc, hơn 10% được Nhà nước hỗ trợ kinh phí học nghề (chương trình dạy nghề của thanh niên, hội phụ nữ hoặc hỗ trợ cho hộ nghèo).



Biểu đồ 2.2. Tình trạng việc làm trước và sau khi thu hồi đất NN

Nguồn : Điều tra Tình hình lao động, việc làm của các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên thành phố Quy Nhơn

Biểu đồ 2.2 thể hiện khá rõ sự tăng, giảm số lượng lao động chưa có việc, thiếu việc và lao động đủ việc. Theo điều tra thì chỉ có 15% số hộ có thu nhập sau khi thu hồi đất cao hơn trước kia, còn lại 23,75% có thu nhập tương đương và 53,12% có thu nhập thấp hơn. Số việc làm mới được tạo ra chủ yếu là việc làm tạm để người dân có thể lo cho đời sống của gia đình mình do chưa kịp chuyển đổi nghề sau khi bị thu hồi đất.



Biểu đồ 2.3. Thu nhập của hộ gia đình sau thu hồi đất so với trước thu hồi đất

Nguồn : Điều tra Tình hình lao động, việc làm của các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên thành phố Quy Nhơn

Hoạt động trong ngành công nghiệp trở thành hoạt động kinh tế chính của hộ sau khi thu hồi đất vì lượng lao động tìm cơ hội việc làm ở các khu công nghiệp tăng cao, thường là lực lượng lao động trẻ và có trình độ CMKT; một số khác cũng được DN đào tạo trước khi tuyển dụng nhưng không nhiều. Số lao động hoạt động trong thương mại – dịch vụ cũng tăng nhiều nhưng chủ yếu là làm những công việc như buôn bán nhỏ tại các chợ, mở hàng tạp hóa tại nhà...

2.3. THỰC TRẠNG TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ QUY NHƠN

2.3.1. Về phía cung việc làm

a. Chuẩn bị điều kiện cho người nông dân tham gia thị trường

LĐ

- Cơ cấu kinh tế của thành phố chuyển dịch theo hướng tích cực, công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ lệ 49,17%, dịch vụ chiếm tỷ lệ 44,01% và nông – lâm – thủy sản chiếm tỷ lệ 6,82%.

- Việc hỗ trợ trong trang bị kỹ năng, kiến thức và CMKT cho nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên TP Quy Nhơn thực sự là

một vấn đề cần được các cấp chính quyền thành phố quan tâm hơn.

- Cán bộ quản lý, không có sự hướng dẫn trong việc sử dụng hợp lý và hiệu quả tiền bồi thường, hỗ trợ của người dân.

b. Công tác xuất khẩu lao động

Năm 2011 trên địa bàn tỉnh có 489 người đi xuất khẩu lao động, đạt 97,8% kế hoạch, trong đó thành phố Quy Nhơn có 42 người. Trong giai đoạn 2007-2011, số lao động được XKLD tăng theo từng năm nhưng trong đó đối tượng lao động bị thu hồi đất nông nghiệp là không có người nào.

c. Hỗ trợ vốn vay

Vốn tín dụng ưu đãi hộ nghèo đã được Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh giải quyết kịp thời, số hộ nghèo ở thành phố được vay trong năm 2010 là 1.922 hộ, năm 2011 là 1.900 hộ. Có 932 hộ học sinh, sinh viên vay vốn trong năm 2010 theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên với dư nợ là 62,392 tỷ đồng; năm 2011 có 1.538 hộ học sinh, sinh viên vay vốn với số dư nợ là 75 tỷ đồng.

Trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và tỉnh Bình Định chưa có nguồn vốn vay ưu đãi đối với những người nông dân thuộc diện thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

d. Hệ thống dịch vụ việc làm

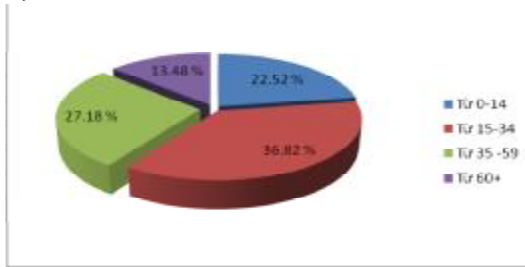
Trong giai đoạn 2007-2011, các trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn thành phố đã tư vấn việc làm, tư vấn nghề nghiệp cho hơn 28.000 lượt người, cung cấp thông tin về thị trường lao động, nhu cầu tuyển dụng của DN và nhu cầu tìm việc của người lao động.

2.3.2. Cầu việc làm của nông dân thuộc diện thu hồi đất nông NN

a. Cầu việc làm đối với cá nhân

Theo số liệu thống kê của Phòng Thống kê thành phố Quy Nhơn

năm 2009 thì tổng dân số trên địa bàn 4 phường mà tác giả tiến hành khảo sát điều tra là 73.299 người (nam: 36.098 người, nữ: 37.201 người). Trong đó, lao động nam chiếm tỷ lệ 41,6%, lao động nữ có chiếm tỷ lệ 22,32%.



Biểu đồ 2.4. Cơ cấu lao động theo nhóm tuổi tại 4 phường Nhơn Bình, Đống Đa, Bùi Thị Xuân, Ghềnh Ráng

Nguồn : Phòng Thống kê thành phố Quy Nhơn

Hai nhóm tuổi từ 0-14 tuổi, trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ 35,99% là hai nhóm người ăn theo, ngoài độ tuổi lao động nhưng chiếm tỷ lệ lớn. Nhóm tuổi 15-34 tuổi là nhóm lao động trẻ, có khả năng thích ứng với việc chuyển đổi nghề cao hơn với nhóm tuổi 35-45 tuổi với nhiều lý do: năng động, nhạy bén hơn, sẵn sàng chấp nhận rủi ro hơn, thường được các DN ưu tiên tuyển dụng và sẵn sàng trả chi phí đào tạo nếu thấy cần thiết. Với lao động ở nhóm tuổi 35-45 thì khả năng thất nghiệp hay thiếu việc làm ở nhóm tuổi này là rất cao.

* *Tỷ lệ lao động đủ việc làm giảm mạnh* : Trước khi thu hồi đất có 318/516 lao động đủ việc (đạt tỷ lệ 61,63 %), nhưng sau khi thu hồi đất số lao động đủ việc làm giảm xuống chỉ còn 168 lao động (đạt tỷ lệ 32,56%)

* *Tỷ lệ lao động thiếu việc làm tăng mạnh* : Trước khi thu hồi đất chỉ có 137/516 lao động bị thiếu việc làm (chiếm tỷ lệ 26,55%) . Sau khi thu hồi đất số lao động thiếu việc làm tăng lên 196 người, gấp 1,4

lần trước khi thu hồi đất, chiếm tỷ lệ 37,98 % tổng số lao động bị thu hồi đất.

* *Tỷ lệ lao động chưa tìm được việc tăng cao* : Trước khi thu hồi đất chỉ có 61/516 lao động chưa có việc làm, chiếm tỷ lệ 11,82%. Sau khi thu hồi đất, con số này tăng lên, chiếm tỷ lệ 29,46%.

Qua khảo sát cho thấy có 348 người thiếu việc làm và thất nghiệp, chiếm tỷ lệ 67% tổng số lao động bị thu hồi đất; bình quân thì mỗi hộ giao đất có 2 lao động thiếu việc làm hoặc thất nghiệp.

b. Cầu việc làm đối với tổ chức

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ các nguồn vốn Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm và Quỹ giải quyết việc làm, UBND thành phố đã phân bổ và giao chi tiêu việc làm mới cho UBND phường, xã trong giai đoạn 2011-2015 là 2.870 người.

Theo báo cáo của Sở LĐ – TB & XH thông qua hoạt động các phiên giao dịch của các Trung tâm dịch vụ việc làm thì nhu cầu tuyển dụng của các DN là thường xuyên và khá lớn. Một số DN có nhu cầu tuyển dụng lao động tương đối lớn để giải quyết yêu cầu công việc nhưng lại không tuyển dụng được. Phần lớn lao động không đáp ứng được yêu cầu về trình độ hoặc kỹ năng nghề nghiệp để thực hiện tốt công việc của DN.

2.4. HẠN CHẾ TRONG TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN SAU KHI THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP VÀ NGUYÊN NHÂN

2.4.1. Hạn chế

- Tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp của lao động là nông dân bị thu hồi đất cao

- Số việc làm mới được tạo ra ít, thu nhập thấp và không ổn định

- Không có sự tạo mở việc làm từ các DN sử dụng đất bị thu hồi

2.4.2. Nguyên nhân

- Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất nông nghiệp chưa hợp lý; chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, chuyển đổi nghề và tạo việc làm chưa được chú trọng.

- Cán bộ quản lý thiếu sự quan tâm, không có sự hướng dẫn người dân trong việc sử dụng tiền đền bù.

- Bản thân người lao động.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP

TẠI THÀNH PHỐ QUY NHƠN

3.1. CƠ SỞ ĐỂ ĐƯA RA CÁC GIẢI PHÁP TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ QUY NHƠN

3.1.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

a. Kinh tế

GDP bình quân đầu người năm 2015 đạt 3.600 USD, tăng gấp 2,3 lần so với năm 2010 và đến năm 2020 là 9.700USD. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 6 – 7,5%; công nghiệp – xây dựng 52 – 53,5%; thương mại, dịch vụ du lịch tăng trên 20,5%;

b. Dân số, lao động, việc làm

Giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống còn 1%/năm; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50% và 80% vào năm 2015 và 2020; toàn thành phố cập giáo dục THPT trước 2015; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 10% và dưới 3% vào năm 2015 và 2020...

3.1.2. Dự báo nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp

và số hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố

a. Quy hoạch sử dụng đất của thành phố

UBND thành phố Quy Nhơn phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập “Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011-2015 thành phố Quy Nhơn - tỉnh Bình Định”.

**** Dự báo nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp***

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2020, để đáp ứng được yêu cầu đất cho các mục đích phát triển kinh tế - xã hội, dự kiến sẽ chuyển 3.646,52 ha đất nông nghiệp sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, chiếm 31,32 % tổng diện tích tự nhiên.

b. Dự báo số dân bị thu hồi đất; số lao động bị thu hồi đất cần chuyển đổi nghề và tạo việc làm

Theo quy hoạch sử dụng đất thì tổng diện tích đất nông nghiệp cần phải chuyển đổi mục đích sử dụng trong thời gian tới là 3.646,52 ha, tương đương với khoảng 2.759 hộ gia đình bị ảnh hưởng. Với 2.759 hộ gia đình thì có khoảng 10.208 lao động bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp. (Bình quân mỗi hộ có khoảng 3,7 nhân khẩu - kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở tỉnh Bình Định của Cục thống kê năm 2009).

Trong giai đoạn 2011 – 2020, số lao động mất việc làm, cần chuyển đổi nghề và tạo việc làm tại thành phố Quy Nhơn là 4.138 lao động. Nếu cộng với hơn 6.948 lao động bị ảnh hưởng về việc làm do thu hồi đất trong giai đoạn 2007-2011 thì số lao động thuộc diện này lên đến hơn 10.000 lao động.

3.2 – CÁC GIẢI PHÁP TẠO VIỆC LÀM CHO NÔNG DÂN THUỘC DIỆN THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ QUY NHƠN

3.2.1. Nhóm giải pháp tạo việc làm về phía cung việc làm

a. Xuất khẩu lao động là cơ hội tạo việc làm ở nước ngoài cho người lao động

- Phải có sự đầu tư, tổ chức, định hướng đúng đắn từ phía chính quyền

- Hỗ trợ người lao động

b. Hỗ trợ vốn vay cho người dân bị thu hồi đất nông nghiệp

Nhà nước cần có cơ chế hỗ trợ vốn cho người bị thu hồi đất thông qua các quỹ tín dụng từ các chương trình vay vốn được ưu đãi với lãi suất tương đối thấp và thời gian hoàn trả từ 2-3 năm.

c. Nâng cao chất lượng của hệ thống dịch vụ việc làm và tổ chức hiệu quả sản giao dịch việc làm

- Quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới trung tâm dịch vụ việc làm.

- Các trung tâm giới thiệu việc làm cần có hệ thống chân rết ở các xã, phường, các khu công nghiệp.

-Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các trung tâm dịch vụ việc làm và các vệ tinh.

- Các trung tâm giới thiệu việc làm phải chủ động tuyển dụng, cử người đi đào tạo, cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

3.2.2. Nhóm giải pháp tạo việc làm về phía cầu việc làm

a. Chú trọng công tác đào tạo nghề nâng cao chất lượng về phía cầu việc làm

** Đối với UBND thành phố*

Trước khi phê duyệt kế hoạch thuê và sử dụng đất của DN, chính quyền cần thiết phải có sự cam kết, ràng buộc về việc đào tạo và sử dụng lao động tại chỗ. DN và cơ quan thẩm quyền có chức năng có nhiệm vụ xây dựng định hướng, kế hoạch, nhu cầu đào tạo và tuyển dụng đối với những lao động bị thu hồi đất

** Đối với các cơ sở dạy nghề*

Tham gia dạy nghề cho lao động khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất, mở rộng số lượng nghề đào tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của thành phố, với thực tiễn sản xuất và yêu cầu thực tế của DN.

** Đối với người học nghề*

Cần phải xây dựng và thực hiện có hệ thống các chính sách khuyến khích tất cả những người đi học nghề, thuộc tất cả các hình thức tập trung, phân tán hay tự học nghề ở gia đình thợ lành nghề trong phương án chuyển đổi nghề và tạo việc làm của mỗi dự án.

b. Tạo việc làm cho từng đối tượng lao động

** Đối với lao động trẻ tuổi (dưới 35 tuổi) mất việc làm nông nghiệp*

Đối với lao động trẻ tuổi của các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp là những người có trình độ học vấn, CMKT :

- Thúc đẩy quá trình thực hiện vốn để đưa vào các hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu dịch vụ; Phát triển loại hình dịch vụ, thương mại như kinh doanh ngân hàng, dịch vụ du lịch...

- Tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề đối với những lao động trẻ tuổi.

Đối với những lao động trẻ của các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp chưa có việc làm, chưa qua lao động :

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp theo sát với nhu cầu của các DN cũng như của thị trường lao động thành phố.

- Có chính sách tạo điều kiện, cơ hội cho những lao động trẻ này có thể tham gia chương trình XKLD.

** Đối với lao động lớn tuổi và lao động có trình độ học vấn thấp*

- Phát triển mạnh các ngành nghề thủ công truyền thống, phi

nông nghiệp;

- Lập vườn ươm cho sự khởi nghiệp.

3.2.3. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách đối với nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp

a. Đền bù hợp lý đối với đất nông nghiệp và bổ sung cơ chế góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất

- Giá trị quyền sử dụng đất này phải được xây dựng trên cơ sở mặt bằng giá cả của thị trường đất.

- Nhà nước cần có sự tính toán đầy đủ sự gia tăng khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất chuyên dùng xây dựng để bù đắp chi phí, phần còn lại phải tập trung vào ngân sách nhà nước để quay lại phục vụ nhân dân.

- Bổ sung cơ chế nông dân góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất, được làm việc tại nơi góp vốn.

b. Chú trọng chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm

Khi thu hồi đất, cần căn cứ vào hồ sơ gia cảnh của những người có đất bị thu hồi và có nhu cầu bố trí việc làm mới để xác định số lao động bị mất việc làm do thu hồi đất; xác định các khoản chi phí cần thiết để những lao động mất việc làm có thể được tiếp nhận vào làm việc tại các cơ sở công nghiệp hoặc dịch vụ.

c. Thành lập Quỹ hỗ trợ ổn định đời sống, phổ cập giáo dục, học nghề và việc làm cho các hộ dân bị thu hồi trên 30% đất sản xuất nông nghiệp được giao theo Nghị định số 64/CP

- Nguồn vốn Quỹ hỗ trợ bao gồm: từ Ngân sách nhà nước trung ương, tỉnh và thành phố cấp; từ nguồn thu kinh phí hỗ trợ của các nhà đầu tư khi được giao đất; vận động đóng góp của chủ đầu tư được giao đất sản xuất kinh doanh, dịch vụ và đóng góp của các tổ

chức xã hội.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giải quyết việc làm cho nông dân thuộc diện thu hồi đất trên địa bàn thành phố Quy Nhơn không chỉ là một công việc bức xúc trước mắt mà còn là vấn đề mang tính chiến lược lâu dài. Việc thu hồi đất nói chung và đất nông nghiệp nói riêng trên diện rộng thành phố là xu thế và đòi hỏi tất yếu trong tiến trình CNH-HĐH. Tuy nhiên cũng phải thấy được rằng lao động nông nghiệp có đặc điểm rất riêng biệt so với các ngành, lĩnh vực khác. Chất lượng lao động nông nghiệp thấp, hầu hết không có chuyên môn kỹ thuật, hoạt động nông nghiệp bó hẹp ở quy mô hộ gia đình và khả năng tự tạo việc làm của họ là hạn chế.

Ngoài việc thực hiện theo chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 22/02/2010 của UBND tỉnh Bình Định), chính quyền thành phố Quy Nhơn cần phải có những giải pháp cụ thể để hỗ trợ cho các hộ gia đình đã bị thu hồi trên 30% đất nông nghiệp ổn định đời sống, học tập, học nghề và việc làm.

Trước tình hình đó, đề tài: **“Giải pháp tạo việc làm cho nông dân thuộc diện thu hồi đất nông nghiệp tại thành phố Quy Nhơn”** đã đánh giá và đưa ra một số giải pháp giải quyết vấn đề này. Đề tài đã xác định được vai trò của tạo việc làm, phân tích được thực trạng việc làm và tạo việc làm trên địa bàn thành phố Quy Nhơn đối với cho nông dân. Từ đó đề xuất một số nhóm giải pháp tạo việc làm cho nông dân bị thu hồi đất, đồng thời đưa ra một số kiến nghị với nhà nước và chính quyền địa phương để có thể làm tốt hơn vấn đề tạo việc làm cho nông dân.

2. Kiến nghị

** Đối với UBND tỉnh Bình Định*

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước với các vấn đề xã hội, đặc biệt là tạo việc làm cho nông dân bị thu hồi đất. Sửa đổi, bổ sung các chính sách, giải pháp cụ thể đối với những khu vực, xã phường có đất nông nghiệp bị thu hồi.

- Căn cứ vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch công nghiệp đã được phê duyệt để có dự báo, tính toán về nhu cầu đào tạo chuyển nghề cho nông dân.

- Quy hoạch sử dụng đất để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới cần thông báo sớm, công khai cho dân được biết. Việc thu hồi đất nên theo nguyên tắc nhu cầu đến đâu thì thu hồi đến đó.

** Đối với UBND thành phố Quy Nhơn*

- Tiến hành thêm các cuộc điều tra: tình hình việc làm của lao động sau khi bị thu hồi đất nông nghiệp; tình hình sử dụng lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động của các DN trên địa bàn thành phố; tình hình hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm.

- Cần có những quy định cụ thể, chặt chẽ và kiểm tra thường xuyên đối với các DN trong vấn đề ưu tiên tuyển dụng và đào tạo nghề cho lao động ở địa phương có đất bị thu hồi.

- Triển khai việc bồi thường đất nông nghiệp bằng đất dịch vụ.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy trình bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng, công khai đến người dân có đất bị thu hồi.

- Tuyên truyền, động viên, khuyến khích lao động trẻ đi học nghề để nâng cao tay nghề.